



Hotline

0867915456

GIỚI THIỆU CÔNG TY MINHMA

chuyên cung cấp thiết bị và giải pháp xử lý rác thải, phục vụ các cơ quan môi trường, doanh nghiệp xử lý chất thải và các đơn vị tái chế.

Chúng tôi cung cấp:

- ✓ Hệ thống xử lý rác thải sinh hoạt
- ✓ Hệ thống xử lý rác thải xây dựng
- ✓ Hệ thống xử lý rác tồn lưu (rác chôn lấp lâu năm)
- ✓ Hệ thống phân loại và tái chế chất thải
- ✓ Giải pháp tổng thể EPC
- ✓ Dịch vụ lắp đặt, vận hành và bảo trì

Công ty luôn kiên trì theo đuổi phương châm:

"Chất lượng là nền tảng tồn tại – Uy tín là động lực phát triển"

và cam kết xây dựng thương hiệu đáng tin cậy cho khách hàng trong nước và quốc tế theo định hướng:

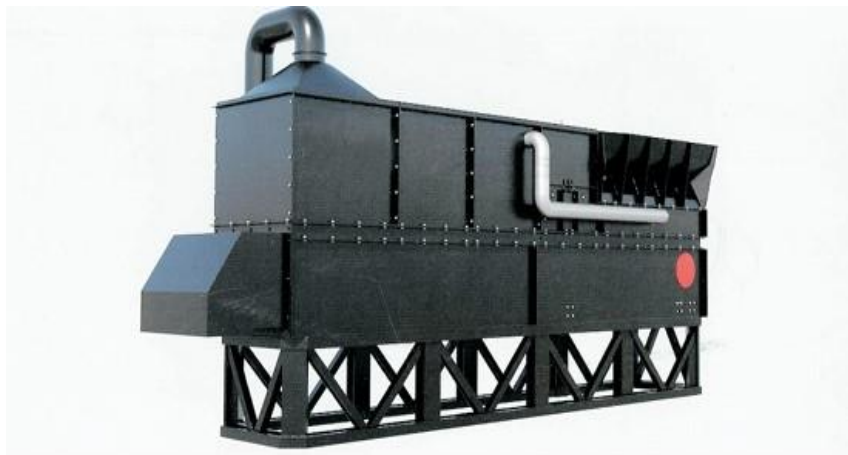
Quốc tế hóa – Chuyên nghiệp hóa – Xanh hóa – Bảo vệ môi trường.

SẢN PHẨM CHỦ LỰC

Công ty chuyên sản xuất các dòng thiết bị:

- Máy tuyển gió tổng hợp GFXA
- Sàn giã nở FYK
- Sàn lồng không trục GTS
- Sàn thanh YAH
- Máy nghiền hàm JC
- Máy nghiền hàm PE
- Máy nghiền phản kích châu Âu PFW
- Máy nghiền phản kích PF
- Máy nghiền cát hiệu suất cao PCX
- Máy nghiền búa hạng nặng ZPC
- Máy cấp liệu rung GZT
- Máy cấp liệu xích BL
- Sàn rung bôi trơn dầu loãng F5YK
- Sàn rung thẳng ZKR
- Sàn ngang ba trục TES
- Thiết bị thu hồi cát HS
- Sàn đàn hồi TTS

MÁY TUYỂN GIÓ TỔNG HỢP GFXA



Giới thiệu sản phẩm

Máy tuyển gió tổng hợp GFXA là thiết bị chuyên dùng để phân loại vật liệu nhẹ trong rác thải xây dựng, rác sinh hoạt và chất thải tái chế. Thiết bị sử dụng nguyên lý khí động học để tách riêng vật liệu nhẹ và vật liệu nặng dựa trên khối lượng riêng và đặc tính bay của vật liệu.

Máy có khả năng tách hiệu quả:

- Túi nilon
- Màng nhựa
- Giấy vụn
- Vải vụn
- Bao bì nhựa
- Mút xốp

CÁC VẬT LIỆU NHẸ RA KHỎI

- Đất đá
- Gạch vỡ
- Bê tông
- Thủy tinh
- Kim loại
- Vật liệu nặng

QUY CÁCH VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Model	Công suất (kW)	Năng suất xử lý (t/h)
GTS-1240	11	80
GTS-1260	15	100
GTS-1540	15	120

MÁY SÀNG GIÃN NỖ FYK



Giới thiệu sản phẩm

Thiết bị sử dụng **mặt sàng đàn hồi** được lắp trên thùng sàng. Thông qua chuyển động **co giãn (chùng – căng)** của mặt sàng, vật liệu được hất tung và phân tách hiệu quả.

Ứng dụng:

- Sàng phân loại rác thải xây dựng, rác thải trang trí nội thất.
- Sàng than.
- Sàng các loại vật liệu có độ ẩm cao, độ bám dính lớn và khó sàng.

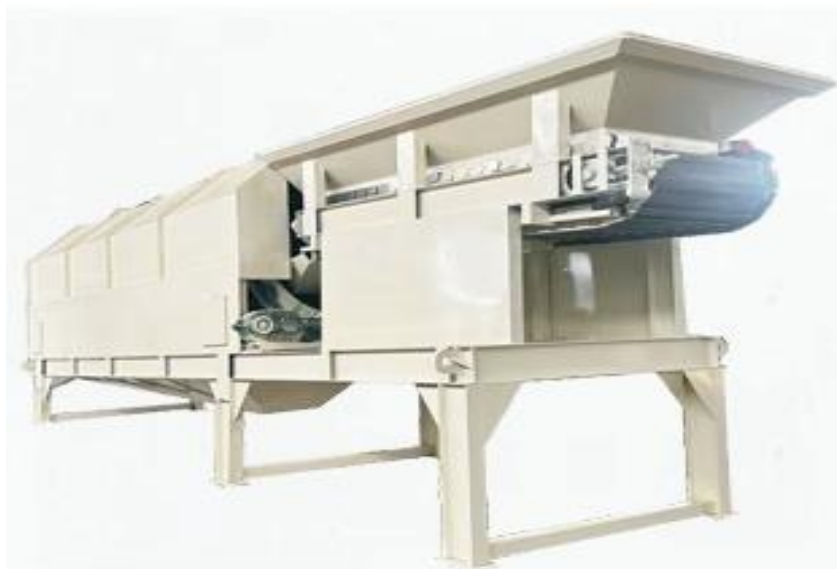
Ưu điểm:

- Hiệu suất sàng cao.
- Năng suất xử lý lớn.
- Tải trọng động nhỏ.
- Tiêu thụ điện năng thấp.
- Độ ồn thấp.
- Chống bít tắc lỗ sàng hiệu quả.

QUY CÁCH VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Model	Công suất (kW)	Năng suất xử lý (t/h)
FYK1860-2P-B	22	30 – 200
FYK2160-2P-B	30	45 – 350
FYK2460-2P-B	37	60 – 380
FYK3280-2P-B	45	80 – 750

MÁY SÀNG LỒNG QUAY KHÔNG TRỤC GTS



GIỚI THIỆU SẢN PHẨM

Máy sàng lồng quay không trục GTS chủ yếu được sử dụng để phân loại rác thải sinh hoạt đô thị, rác chôn lấp và các loại chất thải rắn hỗn hợp khác. Thiết bị có khả năng sàng tách hiệu quả các vật liệu cứng và mềm có kích thước, khối lượng riêng khác nhau trong dòng chất thải hỗn hợp.

Đặc điểm nổi bật

- Kết cấu lồng sàng không trục, hạn chế hiện tượng quán rác.
- Thích hợp xử lý rác sinh hoạt, rác tồn lưu bãi chôn lấp và chất thải rắn hỗn hợp.
- Hiệu suất sàng cao, vận hành ổn định.
- Khả năng phân loại vật liệu theo kích thước hiệu quả.
- Bảo trì đơn giản, tuổi thọ thiết bị cao.

MÁY SÀNG THANH YAH



Giới thiệu sản phẩm

Thiết bị phân loại này được ứng dụng cho hầu hết các loại vật liệu tái chế và chất thải, bao gồm:

- Rác xây dựng, cải tạo công trình
- Rác công nghiệp
- Rác công kênh
- Rác đóng gói
- Sinh khối
- Gỗ
- Lốp xe
- Rác điện tử
- Rác nghiền
- Chất thải xây dựng, phá dỡ công trình
- Chất thải xây dựng hỗn hợp
- Đất đá từ công trình xây dựng
- Kim loại, v.v.

Kích thước khe sàng: khoảng 20 – 300 mm.

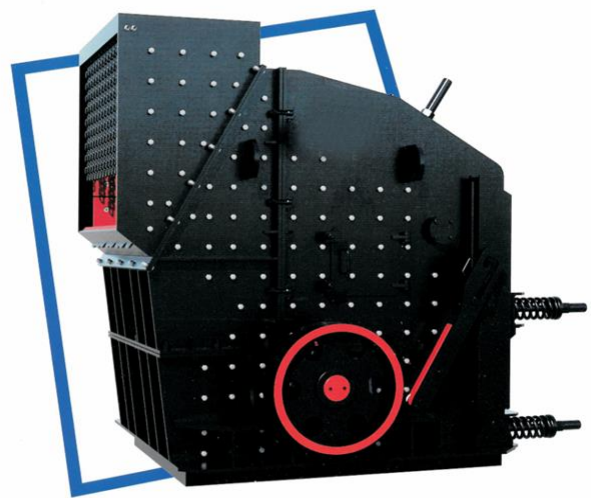
QUY CÁCH VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Model	Công suất (kW)	Năng suất xử lý (t/h)
GTS-1240	11	80
GTS-1260	15	100
GTS-1540	15	120
GTS-1560	18.5	140
GTS-1860	15	160
GTS-1880	22	200
GTS-2060	30	220
GTS-2080	37	250
GTS-2280	37	300
GTS-2210	37	350

QUY CÁCH VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Model	Công suất (kW)	Năng suất xử lý (t/h)
F5YAH1640-2P	11 × 2	60 – 200
F5YAH1840-2P	11 × 2	80 – 300
F5YAH1860-2P	15 × 2	90 – 350
F5YAH2160-2P	15 × 2	110 – 400

Máy nghiền phản kích kiểu Châu Âu dòng PFW



Giới thiệu sản phẩm

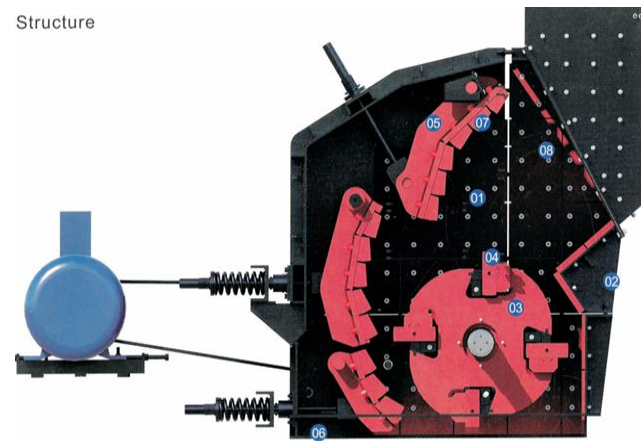
Máy nghiền phản kích kiểu châu Âu chuyên dùng cho rác thải xây dựng thể hệ mới (phiên bản cải tiến) của Triệu Vạn Khoáng Cơ là thiết bị nghiền tiên tiến được phát triển dựa trên nhu cầu thị trường. Máy nghiền phản kích kiểu châu Âu của Triệu Vạn có khả năng thể hiện hiệu suất vượt trội trong các công đoạn nghiền thô, nghiền trung và nghiền mịn. Thiết bị được ứng dụng rộng rãi trong:

- Sản xuất đá xây dựng và cát nhân tạo tại các mỏ đá;
- Xử lý rác thải xây dựng đô thị;
- Tái chế và thu hồi xỉ thải, phế liệu khoáng sản;
- Các lĩnh vực nghiền và tái chế vật liệu khác.

Thành phần kết cấu

STT	
01	Tấm lót chống mài mòn
02	Khung máy
03	Rô-to
04	Búa đập
05	Giá phản kích
06	Bộ máy
07	Tấm phản kích
08	Cửa nạp liệu

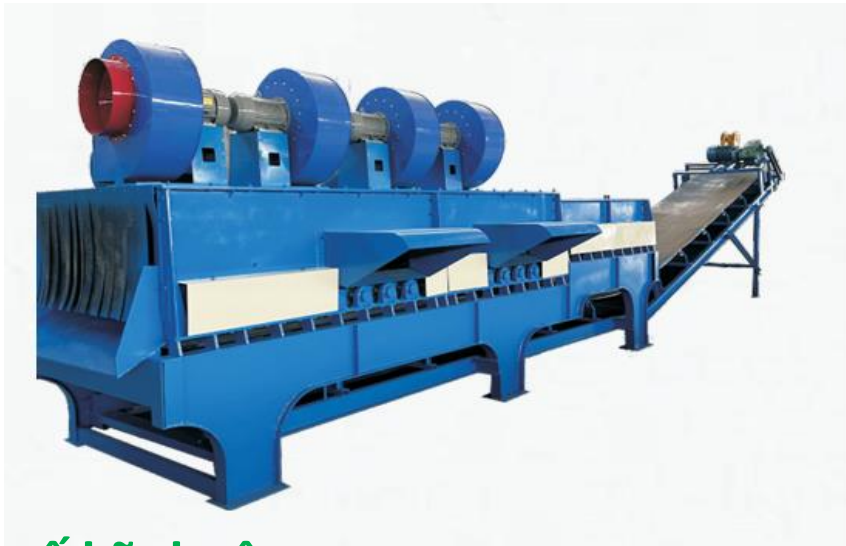
Structure



Bảng thông số kỹ thuật máy nghiền phản kích Châu Âu (PFW)

Model	Quy cách (mm)	Cửa nạp liệu (mm)	Kích thước vật liệu mềm tối đa (mm)	Kích thước vật liệu cứng tối đa (mm)	Năng suất (t/h)	Công suất (kW)	Kích thước tổng thể (D x R x C) (mm)
PFW0810	Φ800 x 1000	1080 x 1060	500	300	50 – 80	90	2900 x 2000 x 2500
PFW1310	Φ1300 x 1000	1170 x 1060	650	350	80 – 150	132 – 160	3250 x 2000 x 2650
PFW1314	Φ1300 x 1400	1170 x 1460	750	400	120 – 250	200 – 220	3450 x 2450 x 3000
PFW1315	Φ1300 x 1500	1290 x 1550	800	450	150 – 300	160 – 250	3500 x 2710 x 2800
PFW1318	Φ1300 x 1800	1170 x 1820	800	450	250 – 500	160 x 2	3500 x 3050 x 2800
PFW1520	Φ1500 x 2000	1200 x 2082	850	500	300 – 700	400 – 450	3828 x 3300 x 3215

Máy tuyển gió con lăn phân loại rác



Thông số kỹ thuật

Model	Công suất xử lý (t/h)
8060	60 – 100
1060	80 – 150
1260	120 – 250
1560	200 – 400

MÁY CẤP LIỆU TẤM XÍCH



Thông số kỹ thuật

Model	Công suất xử lý (t/h)
8035	30 - 150
1035	50 - 200
1235	80 - 300
1540	100 - 400

Máy sàng phân loại rác kiểu xoắn ốc



GIỚI THIỆU SẢN PHẨM

Thiết bị này được ứng dụng trong các lĩnh vực:

- Xử lý rác thải sinh hoạt đô thị;
- Xử lý rác thải xây dựng;
- Xử lý rác thải công nghiệp.

Thiết bị giúp nâng cao hiệu quả và chất lượng xử lý rác thải, đồng thời thúc đẩy việc tái chế và tận dụng tài nguyên từ rác thải.

QUY CÁCH VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT

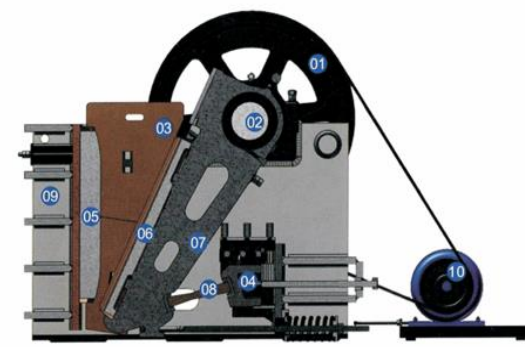
Model	Công suất xử lý (t/h)
2040	80 – 120
2245	90 – 150
2550	110 – 200
2860	150 – 300

Máy nghiền hàm dòng

PE



01	Bánh đà
02	Trục lệch tâm
03	Tấm lót bảo vệ bên
04	Bộ phận điều chỉnh
05	Tấm hàm cố định
06	Tấm hàm di động
07	Hàm động
08	Tấm chống (thanh truyền lực)
09	Khung máy
10	Động cơ



Giới thiệu sản phẩm

Máy nghiền hàm dòng **PE** chủ yếu thực hiện chức năng **ngghiên thô và nghiền trung bình** đối với vật liệu. Thiết bị được ứng dụng rộng rãi trong các ngành như **khai khoáng, luyện kim, vật liệu xây dựng, đường bộ, đường sắt, thủy lợi và công nghiệp hóa chất.**

Vật liệu được nghiền có **cường độ chịu nén tối đa lên đến 320 MPa.**

- PE**: dùng cho công đoạn **ngghiên thô.**
- PEX**: dùng cho công đoạn **ngghiên trung bình hoặc nghiền mịn.**

Bảng thông số kỹ thuật máy nghiền hàm PE/PEX

Model	Kích thước cửa nạp (mm)	Kích thước cấp liệu tối đa (mm)	Phạm vi điều chỉnh cửa xả (mm)	Năng suất (t/h)	Công suất động cơ (kW)
PE-250×400	250×400	210	20–60	4.5–20	15
PE-400×600	400×600	340	40–100	15–53	30
PE-500×750	500×750	425	50–100	38–90	55
PE-600×900	600×900	500	65–180	45–128	55–75
PE-750×1060	750×1060	630	80–180	108–225	90–110
PE-800×1060	800×1060	680	100–200	128–215	90–110
PE-870×1060	870×1060	750	170–270	218–353	90–110
PE-900×1060	900×1060	780	200–290	255–375	90–110
PE-900×1200	900×1200	780	95–255	220–450	110–132
PE-1000×1200	1000×1200	850	195–280	315–500	110–132
PE-1200×1500	1200×1500	1020	150–300	400–800	160
PE-1500×1800	1500×1800	1200	220–350	500–1000	180
PEX-150×750	150×750	120	18–48	8–25	15
PEX-250×750	250×750	210	25–60	13–35	22
PEX-250×1000	250×1000	210	26–60	16–52	30–37
PEX-250×1200	250×1200	210	25–60	20–61	37
PEX-300×1300	300×1300	250	20–90	16–105	55
PEX-500×1500	500×1500	350	30–110	30–110	90

Máy nghiền búa tạo cát hiệu suất cao dòng PCX



Cấu tạo chính

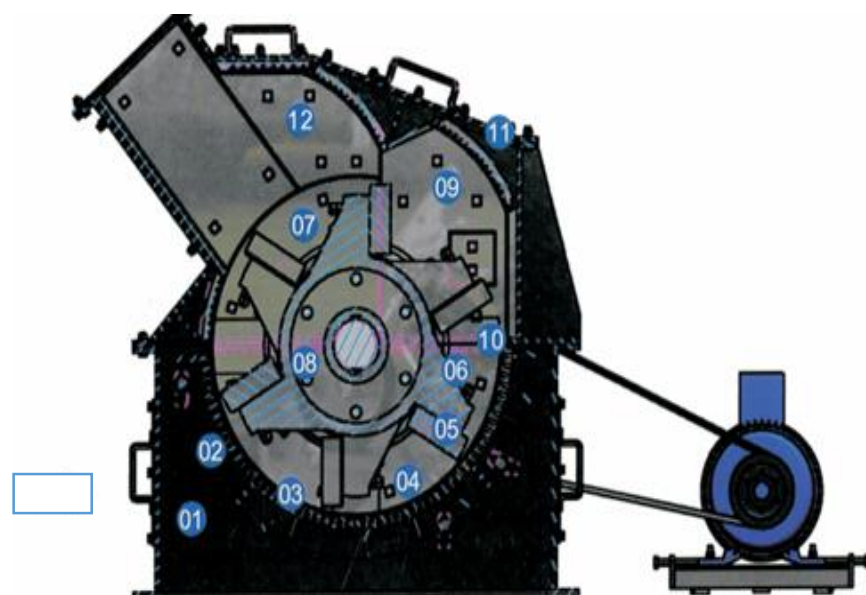
STT	Tiếng Việt
01	Thân máy dưới
02	Thép vuông
03	Cụm thanh ghi sàng
04	Thanh ghi sàng
05	Búa nghiền
06	Thân búa
07	Tấm lót bên
08	Moay-ơ (hub)
09	Buồng nghiền mịn thứ hai
10	Bu lông búa nghiền
11	Tấm lót trên
12	Buồng nghiền sơ cấp thứ nhất

Giới thiệu sản phẩm

Máy nghiền búa tạo cát hiệu suất cao do công ty chúng tôi sản xuất được nghiên cứu và phát triển trên cơ sở tham khảo nguyên lý của nhiều loại máy nghiền khác nhau, đồng thời kết hợp với điều kiện vận hành thực tế của khách hàng. Đây là thiết bị nghiền cát và tạo hình vật liệu có hiệu suất cao.

Thiết bị có mức tiêu thụ năng lượng thấp hơn **35% – 50%** so với các thiết bị truyền thống cùng quy mô, thích hợp sử dụng trong các ngành:

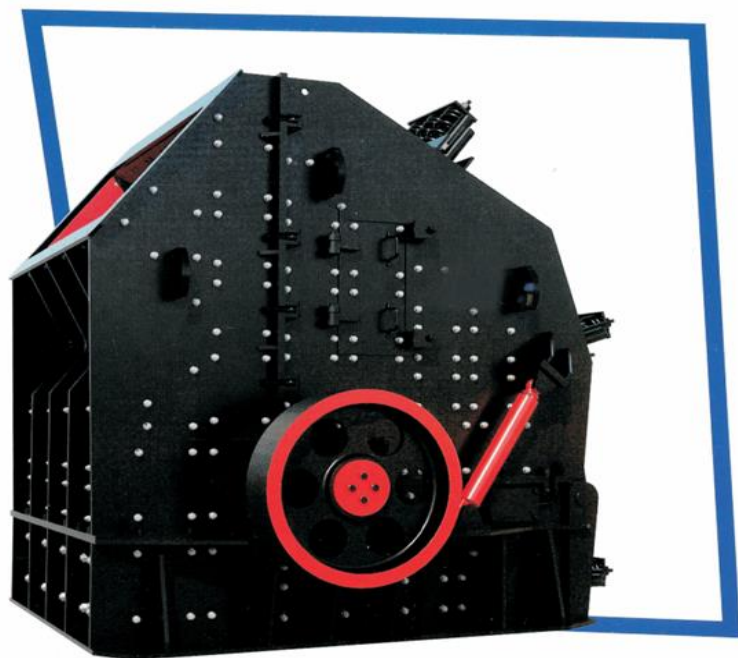
- Sản xuất cát nhân tạo
- Xi măng
- Vật liệu chịu lửa
- Vật liệu xây dựng
- Luyện kim



Bảng thông số kỹ thuật máy nghiền phản kích PFW/PCX

Model	Quy cách (mm)	Cửa nạp liệu (mm)	Kích thước cấp liệu tối đa (mm)	Năng suất (t/h)	Công suất (kW)
PCX0804	800 × 400	400 × 185	< 120	35 – 45	37 – 45
PCX0805	800 × 500	500 × 250	< 180	45 – 55	45 – 55
PCX0808	800 × 800	550 × 330	< 180	55 – 65	45 – 55
PCX1010	1000 × 1000	1000 × 350	< 180	65 – 75	55 – 75
PCX1012	1000 × 1200	1200 × 400	< 180	50 – 100	100 – 110
PCX1212	1200 × 1200	1200 × 450	< 180	90 – 100	100 – 132
PCX1214	1200 × 1400	1500 × 500	< 190	100 – 150	160
PCX1414	1400 × 1400	1600 × 550	< 190	190 – 250	250
PCX1616	1600 × 1600	1600 × 800	< 190	280 – 310	315

Máy nghiền phản kích dòng PF



Cấu tạo chính

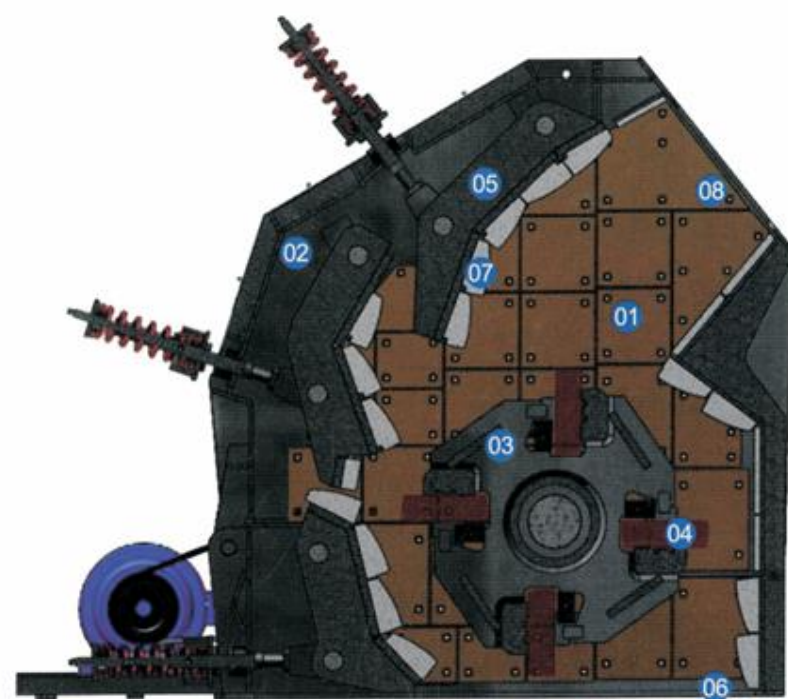
STT	Tiếng Việt
01	Tấm lót chống mài mòn
02	Khung máy
03	Rô-to
04	Búa đập
05	Giá phản kích
06	Bộ máy
07	Tấm phản kích

Giới thiệu sản phẩm

Máy nghiền phản kích dòng **PF** được bố trí sau máy nghiền thô để thực hiện công đoạn nghiền trung. Thiết bị có thể nghiền các loại quặng và đá có cường độ nén không vượt quá **360 MPa**, với ưu điểm **năng suất lớn** và **kích thước sản phẩm đầu ra đồng đều**.

Sản phẩm sau nghiền có dạng hạt khối lập phương, hàm lượng hạt dạng kim và dạng dẹt thấp, đáp ứng tốt các yêu cầu về vật liệu xây dựng chất lượng cao. Đây là thiết bị lý tưởng để sản xuất cốt liệu cho các công trình:

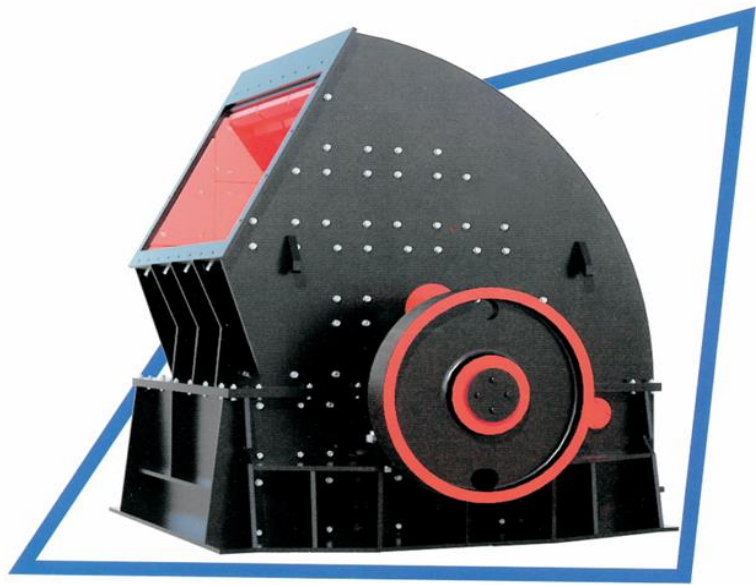
- Đường cao tốc
- Công trình thủy lợi
- Sân bay
- Xây dựng dân dụng và công nghiệp
- Các dự án hạ tầng khác



Bảng thông số kỹ thuật máy nghiền phản kích dòng PF

Model	Quy cách (mm)	Cửa nạp liệu (mm)	Kích thước vật liệu tối đa (mm)	Năng suất (t/h)	Công suất động cơ (kW)	Kích thước tổng thể (D x R x C) (mm)
PF-1007	Φ1000 × 700	400 × 730	300	30 – 50	37 – 55	2400 × 1558 × 2660
PF-1010	Φ1000 × 1050	400 × 1080	350	50 – 80	55 – 75	2400 × 2250 × 2620
PF-1210	Φ1250 × 1050	400 × 1080	350	70 – 120	110 – 132	2690 × 2338 × 2890
PF-1214	Φ1250 × 1400	400 × 1430	350	100 – 180	132 – 160	2690 × 2688 × 2890
PF-1315	Φ1320 × 1500	860 × 1520	500	120 – 250	180 – 260	3096 × 3273 × 2667
PF-1320	Φ1320 × 2000	860 × 2000	500	200 – 300	260 – 320	3096 × 3273 × 2667
PF-1520	Φ1500 × 2000	860 × 2000	600	310 – 580	315 – 400	3580 × 3545 × 3272
NP-1620	Φ1612 × 2000	1200 × 2000	700	350 – 700	220 × 2	4290 × 3495 × 4175
NP-1623	Φ1600 × 2300	1200 × 2300	870	400 – 750	250 × 2	4290 × 3495 × 4175
NP-1820	Φ1800 × 2000	1670 × 2050	700	500 – 800	630 – 710	4770 × 4340 × 4850
NP-1823	Φ1800 × 2300	1670 × 2350	900	500 – 950	800 (cao áp)	4770 × 4340 × 4850
NP-1827	Φ1800 × 2700	1670 × 2750	1000	600 – 1000	900 (cao áp)	4770 × 4340 × 4850
NP-2023	Φ2000 × 2200	1840 × 2340	1200	500 – 1200	1120 (cao áp)	5350 × 5150 × 5460
NP-2030	Φ2000 × 3000	1840 × 2540	1500	1100 – 1400	1420 (cao áp)	5400 × 5450 × 5460

Máy nghiền búa hạng nặng dòng ZPC



Giới thiệu sản phẩm

Máy nghiền búa hạng nặng ZPC có tỷ lệ nghiền lớn, năng suất cao, có thể thực hiện nghiền và tạo hình vật liệu có kích thước lớn chỉ trong một lần. Không cần công đoạn chỉnh hình bổ sung, có khả năng thay thế quy trình nghiền hai cấp bằng nghiền một cấp, từ đó giúp giảm chi phí khoảng 40%. Đồng thời thiết bị có mức tiêu thụ năng lượng thấp và yêu cầu vốn đầu tư ít hơn.

Thông số kỹ thuật và hiệu suất

Model	Đường kính rôto x Chiều dài (mm)	Kích thước cửa nạp (mm)	Cỡ hạt cấp liệu (mm)	Công suất động cơ (kW)	Năng suất (t/h)	Kích thước tổng thể D x R x C (mm)
ZPCH1308	1310 x 790	800 x 850	≤ 500	132 x 4	100 – 160	2818 x 2100 x 2390
ZPCH1512	1500 x 1160	1200 x 900	≤ 600	(160 x 4) x 2	250 – 400	3220 x 2520 x 2800
ZPCH1615	1675 x 1510	1480 x 1200	≤ 650	(220 x 4) x 2	400 – 800	3665 x 2915 x 3440
ZPCH1815	1776 x 1510	1480 x 1200	≤ 650	(250 x 4) x 2	400 – 900	3822 x 2912 x 3436
ZPCH1820	1800 x 1964	2000 x 1200	≤ 800	800 x 6	800 – 1500	3474 x 3822 x 3520
ZPCH2020	1920 x 2000	2010 x 1200	≤ 800	800 x 6	1200 – 1600	4160 x 3920 x 3520
ZPCH2122	2130 x 2260	2240 x 1505	≤ 1000	1000 x 6	1800 – 2200	4990 x 4385 x 4360
ZPCH2125	2100 x 2486	2600 x 1690	≤ 1200	1250 x 6	2000 – 3000	5057 x 4565 x 4666
ZPCH3032	3000 x 3220	3240 x 1840	≤ 1200	(1250 x 6) x 2	4500 – 6000	6710 x 6122 x 6340

Thông số kỹ thuật tiêu chuẩn

Model	Đường kính rôto x Chiều dài (mm)	Kích thước cửa nạp (mm)	Cỡ hạt cấp liệu (mm)	Công suất động cơ (kW)	Năng suất (t/h)	Kích thước tổng thể D x R x C (mm)
ZPC-0910	900 x 1000	1070 x 750	≤ 150	(110 x 4) x 2	150 – 200	2600 x 2200 x 2050
ZPC-1012	1000 x 1180	1255 x 810	≤ 200	(132 x 4) x 2	250 – 300	2800 x 2400 x 2300
ZPC-1213	1200 x 1280	1350 x 900	≤ 200	(160 x 4) x 2	300 – 350	2970 x 2625 x 2580
ZPC-1216	1270 x 1490	1530 x 920	≤ 250	(200 x 4) x 2	400 – 500	3070 x 2840 x 2580
ZPC-1220	1220 x 1950	2000 x 920	≤ 250	(250 x 4) x 2	500 – 700	3080 x 3380 x 2580
ZPC-1622	1580 x 2150	2290 x 960	≤ 300	630 x 6	600 – 900	4095 x 3495 x 2960
ZPC-1826	1875 x 2490	2550 x 1080	≤ 300	800 x 6	800 – 1200	4085 x 4250 x 3400
ZPC-2026	2000 x 2490	2550 x 1170	≤ 300	1000 x 6	1000 – 1500	4490 x 4260 x 3725

Ưu điểm sản phẩm

Máy nghiền búa tạo cát hiệu suất cao dòng PCX

- **Nghiền và tạo hình trong một máy**, giúp giảm chi phí sản xuất tới **40%**.
- **Thiết kế không dùng ghi sàng**, không xảy ra hiện tượng tắc nghẽn vật liệu.
- **Kết cấu vỏ xoắn ốc**, thân máy có độ bền cao, chịu va đập tốt và không bị biến dạng.
- **Có thể trang bị bộ đồ gá chuyên dụng**, thuận tiện cho việc thay thế đầu búa và thân búa.
- **Sử dụng vòng bảo vệ chống mài mòn cố định bằng chốt nệm lớn**, thay thế nhanh chóng, giảm thời gian dừng máy và nâng cao hiệu quả vận hành.

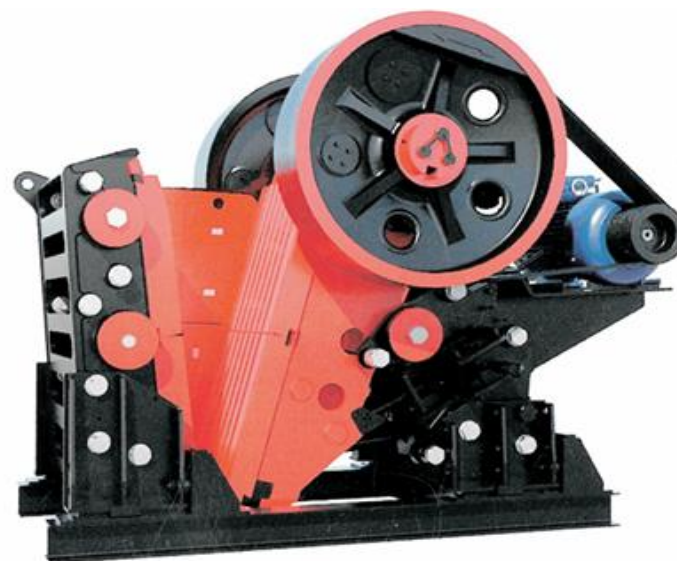
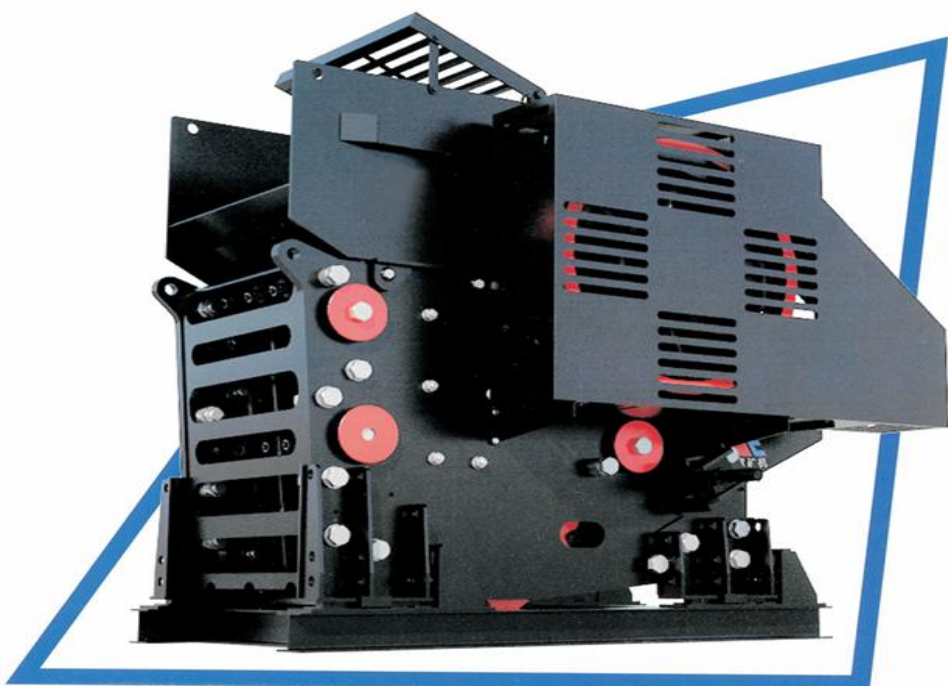


Máy nghiền hàm dòng JC

Ưu điểm sản phẩm

Máy nghiền hàm dòng JC

- **Kết cấu khung máy dạng mô-đun, không sử dụng mối hàn**, giúp tăng độ bền và độ tin cậy của thiết bị.
- **Thiết kế buồng nghiền tối ưu**, nâng cao hiệu suất nghiền và tỷ lệ nghiền.
- **Động cơ được tích hợp đồng bộ trên thân máy**, lắp đặt thuận tiện, nhanh chóng và tiết kiệm không gian.
- **Cơ cấu điều chỉnh kép**, giúp việc điều chỉnh cửa xả trở nên đơn giản và dễ thao tác hơn.
- **Trang bị hệ thống giảm chấn bằng cao su độc đáo**, mang lại hiệu quả giảm rung tốt, giảm tải cho kết cấu nền móng và tăng độ ổn định khi vận hành.



Giới thiệu sản phẩm

Máy nghiền hàm dòng JC là thế hệ máy nghiền hàm mới do công ty chúng tôi phát triển trên cơ sở tiếp thu và ứng dụng công nghệ tiên tiến của các dòng máy nghiền hàm châu Âu. Thiết bị được tối ưu hóa về thiết kế và chế tạo, là lựa chọn lý tưởng để nghiền các loại đá và quặng khác nhau.

Thông số kỹ thuật và hiệu suất

Model	Kích thước cửa nạp (mm)	Kích thước cấp liệu lớn nhất (mm)	Phạm vi cửa xả (mm)	Năng suất (t/h)	Công suất (kW)	Kích thước tổng thể (mm)
JC80	510 × 800	410	60 – 260	65 – 380	75	2100 × 1526 × 1200
JC100	1000 × 760	510	70 – 200	150 – 545	110	2965 × 2420 × 1700
JC106	1060 × 700	560	70 – 200	155 – 580	110	2630 × 2030 × 1135
JC110	1100 × 850	650	70 – 200	190 – 625	132	2820 × 2385 × 1940
JC125	1250 × 950	700	100 – 250	290 – 845	160	3470 × 2800 × 2100
JC140	1400 × 1070	800	125 – 250	385 – 945	200	3755 × 3010 × 2260
JC145	1400 × 1100	960	125 – 275	400 – 1070	200	3855 × 3110 × 2430
JC160	1600 × 1200	960	150 – 300	520 – 1275	250	4280 × 3700 × 2650
JC200	2000 × 1500	1200	175 – 300	760 – 1590	400	4870 × 4040 × 2800

Máy sàng rung bôi trơn dầu loăng dòng F5YK



Giới thiệu sản phẩm

Máy sàng rung bôi trơn dầu loăng dòng **F5YK** là thiết bị sàng phân loại có **hiệu suất sàng cao**, hoạt động **ổn định và đáng tin cậy**, được sử dụng rộng rãi trong ngành nghiền sàng đá và khai thác khoáng sản.

Đây là thiết bị không thể thiếu trong các dây chuyền sản xuất cát, đá xây dựng và phân loại vật liệu, giúp thực hiện quá trình **phân cấp và sàng tuyển sản phẩm** một cách hiệu quả.

Ưu điểm sản phẩm

Máy sàng rung bôi trơn dầu loăng dòng F5YK

• **Năng suất xử lý lớn, hiệu suất sàng cao**, đáp ứng yêu cầu của các dây chuyền sản xuất cát đá quy mô lớn.

• **Bộ rung sử dụng hệ thống bôi trơn dầu loăng cho ổ trục**, giúp:

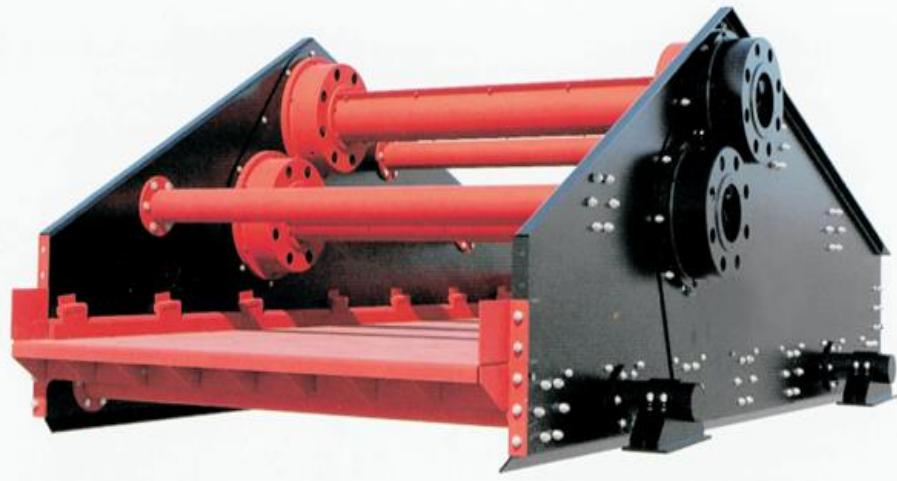
- Tải trọng tác động lên vòng bi nhỏ hơn.
- Nhiệt độ làm việc thấp hơn.
- Độ ồn thấp hơn.
- Kéo dài tuổi thọ vòng bi và giảm chi phí bảo trì.

Thông số kỹ thuật máy sàng rung FYK

Model	Số tầng sàng	Góc nghiêng sàng (°)	Diện tích sàng (m ²)	Tần số rung (lần/phút)	Biên độ kép (mm)	Năng suất (m ³ /h)	Công suất động cơ (kW)
FYK1548-2P	2	17.5	7.2	970	6-8	28-270	15
FYK1548-3P	3	17.5	7.2	970	6-8	28-270	15
FYK1548-4P	4	17.5	7.2	970	6-8	28-270	18.5
FYK1860-2P	2	20	10.8	970	6-8	32-350	18.5
FYK1860-3P	3	20	10.8	970	6-8	32-350	18.5
FYK1860-4P	4	20	10.8	970	6-8	32-350	22
FYK2160-2P	2	20	12.6	970	6-8	40-720	22
FYK2160-3P	3	20	12.6	970	6-8	40-720	30
FYK2160-4P	4	20	12.6	970	6-8	40-720	30
FYK2460-2P	2	20	14.4	970	6-8	50-750	30
FYK2460-3P	3	20	14.4	840	6-8	50-750	30
FYK2460-4P	4	20	14.4	840	6-8	50-750	37
FYK2475-2P	2	20	18	840	6-8	60-850	30
FYK2475-3P	3	20	18	840	6-8	60-850	37
FYK2475-4P	4	20	18	840	6-8	60-850	45
FYK3060-2P	2	20	18	840	6-8	70-900	37
FYK3060-3P	3	20	18	840	6-8	70-900	45
FYK3060-4P	4	20	18	840	6-8	70-900	2×30
FYK3072-2P	2	20	21.6	840	6-8	80-1080	37
FYK3072-3P	3	20	21.6	840	6-8	80-1080	45
FYK3072-4P	4	20	21.6	840	6-8	80-1080	45
FYK3080-2P	2	20	24	840	6-8	84-1080	2×30
FYK3080-3P	3	20	24	840	6-8	84-1080	2×37
FYK3080-4P	4	20	24	840	6-8	84-1080	2×45
FYK3280-2P	2	20	25.6	840	6-8	100-1200	2×30
FYK3280-3P	3	20	25.6	840	6-8	100-1200	2×45
FYK3280-4P	4	20	25.6	840	6-8	100-1200	2×45
FYK3680-2P	2	20	28.8	800	8-10	149-1620	2×45
FYK3680-3P	3	20	28.8	800	8-10	149-1620	2×45
FYK4095-2P	2	20	38	800	8-10	200-1800	2×55
FYK4095-3P	3	20	38	800	8-10	200-1800	2×75

Máy sàng rung tuyến tính dòng ZKR

Giới thiệu sản phẩm



Máy sàng rung tuyến tính dòng ZKR có thể được sử dụng trong các ngành như khai thác than, tuyển khoáng, vật liệu xây dựng, thủy điện, hóa chất... để **phân loại khô, phân loại ướt, tách nước, tách môi chất và khử bùn** đối với các loại vật liệu có kích thước hạt mịn.

Thiết bị có **công nghệ tiên tiến, cường độ rung lớn, năng suất xử lý cao và hiệu suất sàng lọc tốt**. Máy sử dụng **hai động cơ tự đồng bộ dẫn động trực tiếp** bộ kích rung thông qua khớp nối, có **kết cấu đơn giản, bảo trì thuận tiện và tuổi thọ sử dụng dài**.

Ưu điểm sản phẩm

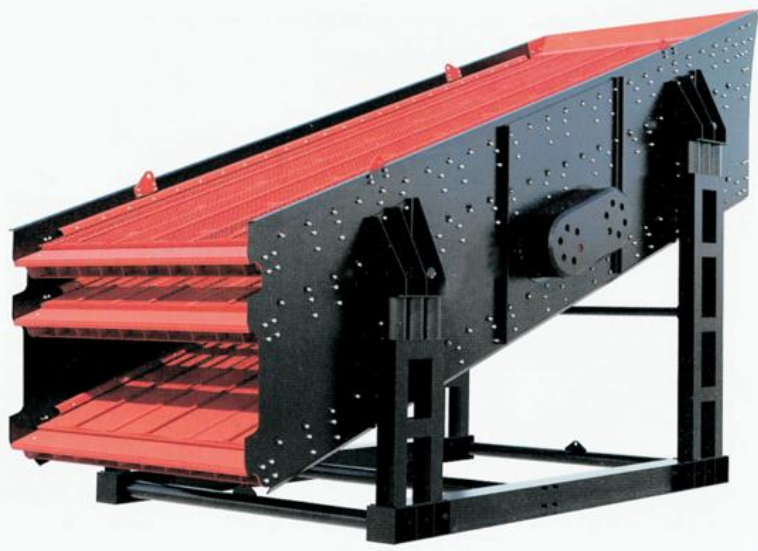
Máy sàng rung tuyến tính dòng ZKR

- Thiết kế kết cấu lưới sàng độc đáo, có thể tùy chọn **lưới sàng polyurethane (PU)**;
- Diện tích sàng lớn, năng lực xử lý cao và hiệu suất sàng lọc vượt trội;
- Vận hành ổn định, độ rung cân bằng, tiếng ồn thấp.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Model	Số tầng sàng	Kích thước lỗ sàng (mm)	Diện tích sàng (m ²)	Cỡ liệu cấp tối đa (mm)	Tần số rung (r/min)	Biên độ kép (mm)	Năng suất (m ³ /h)	Công suất động cơ (kW)
ZKR1230	1	0.25~13	3.6	150			5~40	5.5×2
2ZKR1230	2	0.25~13	3.6×2	150			5~40	5.5×2
ZKR1445	1	0.25~50	6.3	300			10~210	7.5×2
2ZKR1445	2	0.25~50	6.3×2	300			10~210	11×2
ZKR1645	1	0.25~50	7.2	300			14~250	11×2
2ZKR1645	2	0.25~50	7.2×2	300			14~250	15×2
ZKR1652	1	0.25~50	8.4	250			90~270	11×2
2ZKR1652	2	0.25~50	8.4×2	250			90~270	15×2
ZKR1845	1	0.25~50	8.1	300			18~324	15×2
2ZKR1845	2	0.25~50	8.1×2	300			18~324	18.5×2
ZKR2045	1	0.25~50	9.0	300			21~360	18.5×2
2ZKR2045	2	0.25~50	9.0×2	300			21~360	22×2
ZKR2060	1	0.25~50	12.0	300			24~480	18.5×2
2ZKR2060	2	0.25~50	12.0×2	300			24~480	22×2
ZKR2445	1	0.25~50	10.8	300	16	7~9	21~432	22×2
2ZKR2445	2	0.25~50	10.8×2	300			21~432	22×2
ZKR2452	1	0.25~50	12.6	300			25~504	22×2
2ZKR2452	2	0.25~50	12.6×2	300			25~504	22×2
ZKR2460	1	0.25~50	14.4	300			27~540	22×2
2ZKR2460	2	0.25~50	14.4×2	300			27~540	22×2
ZKR3045	1	0.25~50	13.5	300			31~630	22×2
2ZKR3045	2	0.25~50	13.5×2	300			31~630	30×2
ZKR3052	1	0.25~50	15.6	300			36~720	30×2
2ZKR3052	2	0.25~50	15.6×2	300			36~720	30×2
ZKR3060	1	0.25~50	18.0	300			32~648	30×2
2ZKR3060	2	0.25~50	18.0×2	300			32~648	30×2
ZKR3645	1	0.25~50	16.2	300			37~756	30×2
2ZKR3645	2	0.25~50	16.2×2	300			37~756	37×2
ZKR3652	1	0.25~50	18.9	300			42~846	30×2
2ZKR3652	2	0.25~50	18.9×2	300			42~846	37×2
ZKR3660	1	0.25~50	21.6	300		7~9	54~1080	30×2
2ZKR3660	2	0.25~50	21.6×2	300		7~9	54~1080	37×2

Máy sàng rung ngang ba trục TES



Giới thiệu sản phẩm

Máy sàng rung ngang ba trục TES được nghiên cứu và phát triển dựa trên việc tiếp thu các công nghệ sàng rung tiên tiến trong và ngoài nước. Thiết bị sử dụng kết cấu rung ba trục hình elip, lắp đặt theo phương ngang, chiếm ít diện tích mặt bằng, đặc biệt phù hợp cho các trạm phân loại và xử lý vật liệu di động.

Thông số kỹ thuật và tính năng

Model	Kích thước mặt sàng (R x D) (m)	Diện tích mặt sàng (m ²)	Tần số rung (vòng/phút)	Biên độ kép (mm)	Năng suất xử lý (m ³ /h)	Công suất động cơ (kW)
TES18 60	1,8 x 6,0	10,8	645 – 970	11 – 15	50 – 320	30
TES20 60	2,0 x 6,0	12,0	645 – 970	11 – 15	75 – 385	37
TES24 60	2,4 x 6,0	14,4	645 – 970	11 – 15	90 – 550	45

Máy rửa cát và thu hồi cát mịn HS



Giới thiệu sản phẩm

Máy rửa cát và thu hồi cát mịn là thiết bị rửa cát đa chức năng mới do Zhongyi Machinery nghiên cứu và phát triển. Thiết bị kết hợp khéo léo giữa **máy rửa cát kiểu bánh xe** và **hệ thống thu hồi cát mịn**, tạo thành một kết cấu tích hợp hoàn chỉnh.

Thiết bị có thiết kế hợp lý, kết cấu nhỏ gọn, chiếm ít diện tích lắp đặt, đồng thời giúp giảm đáng kể chi phí đầu tư của khách hàng trong công đoạn rửa cát.

Thông số kỹ thuật và tính năng

Model	Kích thước tổng thể (mm)	Công suất bơm (kW)	Công suất sàng rung tuyến tính (kW)	Công suất máy rửa cát (kW)	Năng suất xử lý (t/h)
HS-1	2816 + 2816 + 1642 + 250x2	45	2 x 5.5	2 x 5.5	60
HS-2	3016 + 3016 + 1842 + 300x2	45	2 x 5.5	2 x 5.5	70
HS-3	3024 + 3024 + 1842 + 300x2	55	2 x 7.5	2 x 7.5	90
HS-4	3220 + 3220 + 1842 + 350x2	45	2 x 7.5	2 x 5.5	80
HS-5	3224 + 3224 + 2442 + 350x2	55	2 x 11	2 x 7.5	100
HS-6	3620 + 3620 + 2442 + 550x2	55	2 x 11	2 x 7.5	120
HS-7	3624 + 3624 + 2448 + 550x2	75	2 x 11	2 x 7.5	150

Máy sàng đàn hồi TTS



Thông số kỹ thuật và tính năng

Model	Số lượng tấm đàn hồi	Chiều rộng sàng (mm)	Chiều dài sàng (mm)	Diện tích sàng (mm)	Năng suất (t/h)	Kích thước lỗ sàng (mm)	Công suất động cơ (kW)
TTS1745-4P	4	400	4500	400 x 1700	10 – 30	5 – 50	22
TTS2145-5P	5	400	4500	400 x 1700	15 – 30	5 – 50	22
TTS2155-5P	5	400	5500	400 x 2100	15 – 40	5 – 50	22
TTS2555-6P	6	400	5500	400 x 2490	20 – 50	5 – 50	30

Máy tuyển nổi FS

machine



Thông số kỹ thuật và tính năng

Model	Kích thước vật liệu đầu vào (mm)	Năng suất xử lý (t/h)	Công suất (kW)	Lượng nước sử dụng (m³)
FS80	8 – 50	40 – 80	18,7	6 – 30
FS150	8 – 50	80 – 150	23,4	11 – 80

Máy cấp liệu xích tằm dòng BL



Giới thiệu sản phẩm

Máy cấp liệu xích tằm là thiết bị vận chuyển sử dụng các tấm xích kim loại chịu lực đặc biệt làm bộ phận mang tải. Thiết bị được sử dụng để cấp liệu liên tục và đồng đều cho công đoạn nghiền sơ cấp. Đồng thời, máy cũng thích hợp để vận chuyển cự ly ngắn các loại vật liệu có mật độ lớn, khối lượng nặng và kích thước hạt lớn. Máy cấp liệu xích tằm hạng nặng có thể được lắp đặt theo phương ngang hoặc lắp đặt nghiêng tùy theo yêu cầu công nghệ.

Quy cách và thông số kỹ thuật

Model	Công suất (kW)	Năng suất cấp liệu (t/h)
QBL0840	11	60 – 150
QBL1040	15	80 – 200
QBL1240	15	100 – 300
BW1040	18,5 – 22	60 – 250
BW1240	22 – 55	80 – 350
BW1440	22 – 55	100 – 450
BW1840	22 – 55	150 – 600
BW1850	22 – 75	100 – 350
BW2050	30 – 90	150 – 550
BW2250	37 – 110	200 – 650
BW2450	37 – 110	260 – 750

Máy cấp liệu rung GZT



Quy cách và thông số kỹ thuật

Model	Kích thước vật liệu nạp lớn nhất (mm)	Năng suất (t/h)	Công suất động cơ (kW)	Góc nghiêng thanh ghi (°)
GZT-0724	450	30 – 80	2 × 1.9	0
GZT-0932	560	80 – 150	2 × 3.7	0
GZT-0940	560	80 – 180	2 × 3.7	0
GZT-1038	560	100 – 200	2 × 3.7	5
GZT-1148	600	150 – 300	2 × 5.5	5
GZT-1256	800	180 – 400	2 × 7.5	5
GZT-1338	800	200 – 400	2 × 5.5	5
GZT-1538	900	180 – 200	2 × 5.5	5
GZT-1548	900	200 – 500	2 × 7.5	5
GZT-1560	1000	400 – 600	2 × 13	5
GZT-1838	1000	450 – 1000	2 × 7.5	5
GZT-1860	1000	450 – 800	2 × 15	5
GZT-2048	1000	450 – 800	2 × 15	5
GZT-2060	1200	800 – 1500	2 × 22	5
GZT-2260	1400	1000 – 1900	2 × 30	5
GZT-2560	1600	2000 – 3000	2 × 37	5

Máy cấp liệu rung ZSW



Quy cách và thông số kỹ thuật

Model	Kích thước vật liệu nạp lớn nhất (mm)	Năng suất (t/h)	Công suất động cơ (kW)
ZSW-380×95II	500	96 – 160	11
ZSW-420×110	580	120 – 240	15
ZSW-490×96	500	120 – 240	15
ZSW-490×110II	630	120 – 280	15
ZSW-590×110	630	150 – 350	22
ZSW-600×130	750	400 – 560	22
ZSW-600×150	800	460 – 575	30
ZSW-600×180	800	600 – 800	37
ZSW-600×200	800	600 – 800	45

